

Bản án số: 326/2024/DSPT

Ngày: 31/7/2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Hồng Dung**

- ***Các thẩm phán:*** Ông **Phạm Văn Bình**

Bà **Hồ Thị Tuyết Phương**

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông **Lê Văn Ban** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông **Trần Thanh Vũ** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024.

Do Bản án số 91/2024/DSST ngày 25/4/2024 của TAND quận Ninh Kiều có kháng cáo, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Số D đường C, khu V, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế Nhật A**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: K, Võ Nguyên G, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

* ***Bị đơn:*** Ông **Lê Minh P**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số E P, khu V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Ông P ủy quyền cho Công ty L1 theo giấy ủy quyền ngày 21/4/2023.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông **Phạm Công D** - Theo sự phân công của Công ty L1 tại giấy phân công ngày 22/4/2023 (có mặt).

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số D đường C, khu V, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bà L ủy quyền cho Công ty L1 theo giấy ủy quyền ngày 21/4/2023.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông **Phạm Công D** -Theo sự phân công của Công ty L1 tại giấy phân công ngày 22/4/2023 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L và ông P: Luật sư **Huỳnh S** thuộc Công ty L1 và cộng sự (có mặt).

2. **Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Đ** (*Yêu cầu giải quyết vắng mặt*).

Địa chỉ: Số A T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Đại diện uỷ quyền của bị đơn Lê Minh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Văn C là ông Nguyễn Thế Nhật A trình bày:*

Ngày 30/3/2017 tại Văn phòng C1, ông Lê Văn C và bà Võ Thị L có lập Hợp đồng ủy quyền cho ông Lê Minh P theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD. Nội dung ông C, bà L ủy quyền 14 bất động sản cho ông Lê Minh P để cho thuê, thế chấp, chuyển nhượng, xử lý tài sản đang thế chấp để trả nợ vay của Công ty TNHH D2 và Công ty M.

Tuy nhiên từ khi lập Hợp đồng ủy quyền đến nay ông P không báo cáo cho ông C biết kết quả thực hiện công việc nhận ủy quyền. Ông C cũng không liên hệ được bà L cũng như ông P để nắm thông tin.

Thời điểm nhận ủy quyền ông P còn sinh sống ở Việt Nam, hiện ông P có đầu tư ở Úc. Tuy thường xuyên đi về giữa Việt Nam và Úc nhưng điều đó cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện công việc nhận ủy quyền. Hơn nữa hiện gia đình bất hòa, giữa ông C, bà L và ông P đã phân chia thành 02 phe khác nhau, hiện tại ý chí của ông C và ông P đối lập nhau. Do vậy ông C không còn an tâm khi ủy quyền cho P. Vì vậy ông yêu cầu hủy Hợp đồng ủy quyền theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC – SCC/HĐGD tại Văn phòng C1.

** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Minh P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L là ông **Phạm Công D** trình bày:*

Về tố tụng: Yêu cầu xem xét lại thẩm quyền giải quyết vụ kiện. Theo ông thẩm quyền giải quyết vụ kiện là của TAND thành phố Cần Thơ.

Về nội dung: Ngày 30/3/2017 tại Văn phòng C1, bà Võ Thị L và chồng là ông Lê Văn C có lập Hợp đồng ủy quyền cho con trai là Lê Minh P theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC – SCC/HĐGD nội dung ông C, bà L ủy quyền 14 bất động sản cho ông Lê Minh P để cho thuê, thế chấp hoặc chuyển nhượng, xử lý tài sản đang thế chấp để trả nợ vay của Công ty TNHH D2. Việc ông P, bà L ký Hợp đồng ủy quyền cho ông P là trên cơ sở tự nguyện. Thời điểm nhận ủy quyền các bất động sản trong danh mục ủy quyền đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng. Khi nhận ủy quyền ông P và bà L đã bỏ tiền của mình ra để trả nợ cho Ngân hàng giải chấp 08 bất động sản cho thấy ông P đã thực hiện tốt vai trò của người nhận ủy quyền. Ông P sang Úc sinh sống, tuy nhiên ông P vẫn thường xuyên qua lại giữa Việt Nam và Úc nên ông P vẫn thực hiện tốt công việc của người nhận ủy quyền.

Phía ông P không vi phạm khi thực hiện công việc của người nhận ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền được xác lập theo đúng quy định của pháp luật, thời hạn ủy quyền là 20 năm, đến nay thời hạn ủy quyền vẫn còn. Do vậy Bị đơn ông P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông C.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện từ hủy Hợp đồng ủy quyền sang đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/3/2017.

Đại diện theo ủy quyền của Bị đơn giữ nguyên quan điểm không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Không đồng ý việc Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện bởi việc thay đổi này vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Tại Bản án số 91/2024/DSST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Lê Văn C.

1. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng ủy quyền theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/3/2017 tại Văn phòng C1 giữa bên ủy quyền là ông Lê Văn C, bà Võ Thị L và bên được ủy quyền là ông Lê Minh P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí vụ kiện.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo qui định.

Ngày 04/5/2024 bà Võ Thị L, và là người đại diện uỷ quyền của Bị đơn Lê Minh P có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại do sai thẩm quyền, trường hợp không hủy Bản án thì xem xét việc đơn phương chấm dứt uỷ quyền có hợp lý, thoả đáng hay không? Xem xét lại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 73/QĐ.CCTHADS ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều vì chưa đề cập khi xử sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông P, bà L cho rằng Hợp đồng uỷ quyền đã ký giữa các bên là đúng qui định, ông C không thể đơn phương chấm dứt uỷ quyền khi chưa có sự đồng ý của ông P, bà L. Mặt khác ông P luôn thực hiện tốt vai trò người uỷ quyền trong thời gian qua, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, nếu chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn thì xem xét cả Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều cho dứt điểm vụ án.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định.

- Về nội dung: Trên cơ sở xem xét chứng cứ cho thấy về thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều là phù hợp, việc đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện từ hủy Hợp đồng uỷ quyền sang đơn phương chấm dứt hợp đồng uỷ quyền theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/3/2017 là hợp lý. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 569 Bộ luật dân sự, nhận xét phân tích của Bản án sơ thẩm là có căn cứ, Bị đơn và người liên quan kháng cáo nhưng không đưa ra chứng cứ mới nào khác nên không có cơ sở để xem xét. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của Nguyên đơn, xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng uỷ quyền*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh P, bà Võ Thị L có cùng nội dung kháng cáo:* Yêu cầu xem xét về thẩm quyền giải quyết vụ kiện, về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền của ông C, xem xét giải quyết dứt điểm Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09 ngày 07/7/2023. Xét các yêu cầu này cụ thể qua phân tích đánh giá chứng cứ dưới đây:

[2.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đại diện theo ủy quyền của Bị đơn cho rằng ông P đang sinh sống ở Úc nên thẩm quyền giải quyết thuộc TAND thành phố Cần Thơ. Xét thấy, ông P là công dân Việt Nam, tài liệu mà đại diện Bị đơn cung cấp chứng minh ông P đang sinh sống tại Úc là bản photo. Hơn nữa sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện ông P có lập ủy quyền cho bà Võ Thị L tham gia tố tụng - Theo giấy ủy quyền ngày 04/4/2023 tại Văn phòng công chứng Lê Văn D1 và có đơn yêu cầu Công ty L1 và Cộng sự cử Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông. Tuy nhiên đại diện Bị đơn không cung cấp được chứng cứ ông P từ Úc về Việt Nam để thực hiện thủ tục ủy quyền sau khi nhận được thông tin Tòa khi thụ lý vụ kiện. Đến ngày 21/4/2023 tại Văn phòng C2, ông P lập văn bản ủy quyền cho Công ty L1 tham gia tố tụng cho thấy ông P đã biết và có mặt tại Việt Nam tại thời điểm TAND quận Ninh Kiều thụ lý vụ kiện, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Ninh Kiều là đúng.

[2.2] *Về tố tụng:* Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2023 và quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn yêu cầu hủy Hợp đồng ủy quyền theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện thành “đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền”. Xét thấy việc thay đổi này vẫn liên quan Hợp đồng ủy quyền theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/3/2017. Xét về hậu quả pháp lý thì yêu cầu đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền hẹp hơn hậu quả pháp lý của hủy hợp đồng ủy quyền. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là theo chiều hướng giảm nên vẫn nằm trong phạm vi khởi kiện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, do vậy yêu cầu này được cấp sơ thẩm xét chấp nhận là phù hợp.

[2.3] *Về căn cứ khởi kiện:* Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông C về việc yêu cầu đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/3/2017 tại Văn phòng C1.

[2.3.1] Vào ngày 30/3/2017 tại Văn phòng C1, ông Lê Văn C và bà Võ Thị L có lập Hợp đồng ủy quyền cho ông Lê Minh P theo số công chứng 3610 quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD. Theo đó ông C, bà L ủy quyền 14 bất động sản cho ông Lê Minh P để cho thuê, thế chấp, chuyển nhượng, xử lý tài sản đang thế chấp

để trả nợ vay của Công ty TNHH D2 và Công ty M. Thời hạn ủy quyền là 20 năm kể từ ngày 30/3/2017.

Nguyên đơn cho rằng từ khi lập Hợp đồng ủy quyền đến nay ông P không báo cáo cho ông biết kết quả thực hiện công việc nhận ủy quyền. Ông cũng không liên hệ được bà L cũng như ông P để nắm thông tin. Hơn nữa việc ông P thường xuyên đi lại giữa Việt Nam và Úc ít nhiều cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện công việc nhận ủy quyền. Hiện tại ông không còn tin tưởng ông P nên yêu cầu được chấm dứt Hợp đồng ủy quyền này.

Đại diện theo ủy quyền của ông P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L không thống nhất yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, bởi lẽ từ khi nhận ủy quyền cho đến nay ông P luôn thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người nhận ủy quyền, hơn nữa thời hạn ủy quyền đến 20 năm, tính đến nay thời hạn ủy quyền vẫn còn và tại Điều 3 của hợp đồng ủy quyền có ghi nhận “*Không được đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền khi chưa được sự đồng ý của bên B*”.

Xét thấy, tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn xác định đây là loại hợp đồng không có thù lao. Đại diện Bị đơn xác định đây là hợp đồng ủy quyền có thù lao nhưng thỏa thuận thù lao bên ngoài chứ không ghi nhận trong hợp đồng ủy quyền. Tuy nhiên ngoài lời trình bày ra thì Bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc có nhận thù lao cho hợp đồng này, nên từ đó xác định đây thuộc trường hợp Hợp đồng ủy quyền không có thù lao.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 569 Bộ luật dân sự 2015 về đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền có quy định: “*Nếu ủy quyền không có thù lao thì bên ủy quyền có thể chấm dứt thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên được ủy quyền một thời gian hợp lý*”.

Trên cơ sở tài liệu mà Nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện là “*Thông báo về việc hủy hợp đồng ủy quyền ngày 03/3/2023*” nội dung ông C thông báo về việc hủy Hợp đồng ủy quyền. Tại phiên tòa đại diện Bị đơn thừa nhận có nhận được thông báo này nhưng do khi đó ông C đã khởi kiện là vi phạm thời hạn báo trước nên bị đơn không phản hồi thông báo này.

Nhận thấy, thông báo này ông C lập ngày 03/3/2024, đến ngày 06/3/2024 TAND quận Ninh Kiều nhận đơn khởi kiện của ông C. Xét về thời gian ông C gửi thông báo là chưa được hợp lý vì thời gian thông báo quá ngắn, tuy nhiên Hợp đồng ủy quyền không quy định thời hạn cụ thể cho việc thông báo này. Hơn nữa từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện, Bị đơn đã nhận được thông báo và đã được biết về việc Nguyên đơn yêu cầu kết thúc Hợp đồng ủy quyền nên vẫn đủ điều kiện để Nguyên đơn được quyền yêu cầu đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng ủy quyền.

Xét thấy, ủy quyền là sự tự nguyện của người ủy quyền. Pháp luật cũng dành cho người ủy quyền quyền được đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của người nhận ủy quyền. Mặc dù tại Hợp đồng ủy quyền có ghi nhận là người ủy quyền chỉ được quyền chấm dứt Hợp đồng ủy quyền khi có sự đồng ý của người được ủy quyền, tuy nhiên thỏa thuận này là chưa phù hợp với qui định pháp luật nên không được xem xét.

[2.3.2] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn, người liên quan đưa ra các căn cứ để cho rằng từ khi nhận ủy quyền ông P luôn thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người được ủy quyền và đã thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng giải chấp nhiều QSD đất đều đạt nhiều kết quả tốt trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên không thể vì lý do này mà không chấp thuận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi lẽ, quy định pháp luật cho trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền không bị ràng buộc bởi những lý do này, do vậy lời trình bày của Luật sư chưa có cơ sở để xem xét.

[2.3.3] Đối với bà Võ Thị L, mặc dù không đồng ý việc chấm dứt Hợp đồng ủy quyền nhưng đây là ủy quyền chung đối với tài sản chung của vợ chồng, nên khi có một bên thay đổi ý kiến thì không thể duy trì hợp đồng, do vậy nếu ông C không đồng ý thì không thể duy trì Hợp đồng ủy quyền này. Trường hợp bà L muốn tiếp tục ủy quyền cho ông P thì bà có thể yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để được thực hiện quyền tự định đoạt đối với tài sản của mình theo qui định của pháp luật.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 569 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[2.3.4] Để đảm bảo quyền lợi của mình và bên thứ ba, ông C có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người thứ ba biết về việc chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này để tránh phát sinh tranh chấp về sau.

[2.3.5] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Quá trình giải quyết vụ án, TAND quận Ninh Kiều đã ban hành Quyết định số 09/2023/QĐ.BPKCTT ngày 07/7/2023 về việc cấm chuyển dịch đối với các tài sản đang tranh chấp (nêu trong Quyết định). Tuy nhiên tại cấp sơ thẩm các bên không đặt ra yêu cầu nên cấp sơ thẩm chưa xem xét. Như trên nhận định thì yêu cầu đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền của Nguyên đơn được chấp nhận và khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì việc tồn tại Quyết định này là không cần thiết, khi đó các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm xem xét huỷ Quyết định số 09/2023/QĐ.BPKCTT ngày 07/7/2023 theo qui định pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm ông P, bà L kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, do vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, bà L về việc xem xét lại thẩm quyền giải quyết vụ kiện và việc đơn phương chấm dứt ủy quyền của Nguyên đơn. Nhận thấy phân tích, đánh giá chứng cứ, quyết định Bản án của cấp sơ thẩm là có căn cứ nên giữ nguyên.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận. Do Nguyên đơn đã trên 60 tuổi thuộc đối tượng được miễn tạm ứng án phí sơ thẩm nên Tòa án không điều chỉnh.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Do yêu cầu kháng cáo của ông P và bà L không được chấp nhận nên phải chịu án phí. Do bà L là người cao tuổi nên được miễn theo quy định pháp luật.

[5] *Quan điểm của Viện kiểm sát*: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của ông Lê Minh P, bà Võ Thị L.
- Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh P, bà Võ Thị L.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn C.

1. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng ủy quyền theo số công chứng 3610 quyển số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/3/2017 tại Văn phòng C1 giữa bên ủy quyền là ông Lê Văn C, bà Võ Thị L và bên được ủy quyền là ông Lê Minh P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Minh P phải chịu 300.000 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Lê Minh P phải chịu 300.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001354 ngày

24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ thành án phí (nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 31/7/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- CC THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu HS.

Phan Thị Hồng Dung